

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 300/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 01-8-2022

Về việc “Chia tài sản sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Giáo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiến

2. Ông Hồ Xuân Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đồng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 195/2022/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc “Chia tài sản sau khi ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1312/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022, Thông báo phiên tòa sơ thẩm số 1371/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ánh H, sinh năm 1985; Nơi ĐKNKTT: Khu vực H, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1978; nơi cư trú: Khu vực H, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Ánh H trình bày: Chị và anh Phạm Văn D đã ly hôn theo Bản án số 108/2021/HNGĐ-ST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã A. Tại thời điểm này cả hai không tranh chấp tài sản chung nên chưa được giải quyết. Trong thời kì hôn nhân, chị và anh Phạm Văn D có tài sản chung là ngôi nhà xây dựng trên thửa đất tại Khu quy hoạch tái định cư dự án mở rộng quốc lộ 1A, khu vực H, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định số thửa 680, tờ bản đồ số 6, diện tích 100m² đất ở, nhà xây năm 2015 loại nhà hai tầng có kết cấu tường xây gạch, mái ngói, nền gạch ceramit, diện tích xây dựng 100m². Sau khi ly hôn, anh Phạm Văn D quản lý nhà, đất này và giữ Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất. Chị yêu cầu chia tài sản chung giữa chị và anh Phạm Văn D là ngôi nhà và thửa đất theo quy định pháp luật. Chị đồng ý giao nhà đất cho anh Phạm Văn D sở hữu, anh Dừa phải thanh toán cho chị $\frac{1}{2}$ giá trị nhà đất.

- Theo bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Phạm Văn D trình bày: Thống nhất lời trình bày của chị Lê Thị Ánh H về thời điểm ly hôn và tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân. Sau khi ly hôn, anh quản lý nhà, đất tại thửa 680, tờ bản đồ số 6 ở khu vực H, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định và giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chị Lê Thị Ánh H yêu cầu chia tài sản là nhà đất tại thửa đất số 680 anh không đồng ý. Anh yêu cầu tặng cho nhà đất cho hai con là Phạm Quốc H, sinh ngày 22/4/2004 và Phạm Gia H, sinh ngày 07/8/2005 với điều kiện hai con không được bán và để anh cư trú tại ngôi nhà này cho đến khi chết thì sẽ làm thủ tục cho hai con.

* Tại phiên tòa:

Chị Lê Thị Ánh H vẫn giữ nguyên yêu cầu chia tài sản chung là nhà - đất sau ly hôn, không đồng ý với đề nghị của anh Phạm Văn D về việc giao nhà cho hai người con sở hữu vì điều kiện của anh Dừa là sau này khi cần thiết thì anh mới làm thủ tục chuyển nhượng.

Anh Phạm Văn D không đồng ý chia tài sản chung nhà – đất sau ly hôn, đề nghị ngôi nhà này anh tiếp tục sử dụng, sau này khi con lớn sẽ giao cho hai người con chung.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên Tòa: Về tố tụng: Hoạt động tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý và tại phiên Tòa đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Ánh H; giao ngôi nhà xây dựng trên thửa đất 680, tờ bản đồ số 6 tại khu vực H, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định cho anh Phạm Văn D sở hữu, sử dụng. Buộc anh Phạm Văn D phải thanh toán cho chị Lê Thị Ánh H $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản là 697.657.257đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Thị Ánh H và anh Phạm Văn D đã được công nhận thuận tình ly hôn theo Bản án số 108/2021/HNGĐ-ST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, chưa giải quyết tài sản chung. Ngày 16/3/2022, chị Lê Thị Ánh H có đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn với anh Phạm Văn D; bị đơn Phạm Văn D và tài sản đang tranh chấp có địa chỉ tại thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Lê Thị Ánh H và anh Phạm Văn D thống nhất xác định tài sản chung

trong thời kỳ hôn nhân là thửa đất số 680, tờ bản đồ số 6, diện tích 100m² đất ở tại Khu quy hoạch tái định cư dự án mở rộng quốc lộ 1A, khu vực H, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định và ngôi nhà hai tầng xây năm 2015 trên thửa đất số 680 được UBND thị xã An Nhơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01737 ngày 27/5/2015. Giá trị tài sản theo Hội đồng định giá tài sản ngày 11/5/2022 xác định: Giá trị thửa đất 950.000.000đ; giá trị tài sản trên đất: 445.314.514đ, tổng cộng 1.395.314.514đ.

[3] Anh Phạm Văn D đề nghị tặng cho nhà đất cho hai người con chung. Yêu cầu của anh Phạm Văn D không được chị Lê Thị Ánh H chấp nhận. Theo quy định tại Điều 35 Luật hôn nhân và gia đình về định đoạt tài sản chung phải có sự thỏa thuận của hai người, nếu không thỏa thuận được thì có quyền yêu cầu Tòa án chia tài sản chung. Nguyên tắc giải quyết chia tài sản chung được quy định tại Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Lê Thị Ánh H không đồng ý việc giao tài sản cho hai người con theo điều kiện của anh Phạm Văn D là không được bán và anh được quyền quản lý, sử dụng cho đến khi chết mới làm thủ tục cho con. Chị Lê Thị Ánh H yêu cầu chia tài sản chung theo quy định của pháp luật là có căn cứ để chấp nhận. Hiện anh Phạm Văn D đang ở và làm nghề tại ngôi nhà này, chị Lê Thị Ánh H yêu cầu nhận giá trị là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình về việc bảo vệ lợi ích chính đáng của mỗi bên trong kinh doanh và nghề nghiệp có điều kiện để lao động tạo thu nhập. Nên giao ngôi nhà và thửa đất cho anh Phạm Văn D sở hữu, sử dụng. Anh Phạm Văn D có trách nhiệm thanh toán $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản cho chị Lê Thị Ánh H $1.395.314.514\text{đ}/2 = 697.657.257\text{đ}$.

[4] Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Lê Thị Ánh H và anh Phạm Văn D mỗi người phải chịu án phí 20.000.000đ + $4\% \times (697.657.257\text{đ} - 400.000.000\text{đ}) = 31.906.000\text{đ}$.

[5] Chi phí đo đạc, định giá tài sản 3.000.000đ, chị Lê Thị Ánh H và anh Phạm Văn D mỗi người phải chịu 1.500.000đ. Chị Lê Thị Ánh H đã nộp tạm ứng nên buộc anh Phạm Văn D hoàn trả cho chị Lê Thị Ánh H 1.500.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Lê Thị Ánh H về chia tài sản chung sau ly hôn. Giao cho anh Phạm Văn D sử dụng thửa đất số 680, tờ bản đồ số 6, diện tích 100m² đất ở tại Khu quy hoạch tái định cư dự án mở rộng quốc lộ 1A, khu vực H,

phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định và sở hữu tài sản gắn liền trên đất là ngôi nhà hai tầng cấp loại N3, diện tích xây dựng 160,6m².

2/ Buộc anh Phạm Văn D thanh toán cho chị Lê Thị Ánh H $\frac{1}{2}$ giá trị nhà đất là 697.657.257đ (sáu trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, hai trăm năm mươi bảy đồng).

3/ Về án phí, chi phí tố tụng:

3.1/ Chị Lê Thị Ánh H và anh Phạm Văn D mỗi người phải chịu án phí chia tài sản 31.906.000đ (ba mươi một triệu chín trăm lẻ sáu nghìn đồng). Chị Lê Thị Ánh H đã nộp 5.000.000đ (năm triệu đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005167 ngày 16/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn nên còn phải nộp 26.906.000đ (hai mươi sáu triệu chín trăm lẻ sáu nghìn đồng).

3.2/ Chi phí đo đạc, định giá tài sản 3.000.000đ (ba triệu đồng), chị Lê Thị Ánh H và anh Phạm Văn D mỗi người phải chịu 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Chị Lê Thị Ánh H đã nộp tạm ứng nên buộc anh Phạm Văn D hoàn trả cho chị Lê Thị Ánh H 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

4/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5/ Quyền, nghĩa vụ thi hành án:

5.1/ Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5.2/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS TX An Nhơn;
- Các đương sự;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phan Công Giáo